

Số: /BC-BDH

Quang Bình, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình triển khai chuyên đổi số 6 tháng đầu năm, Giải pháp nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Chương trình số 16-CTr/HU ngày 13/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Ban điều hành chuyển đổi số huyện Quang Bình báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 29-10-2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Chương trình hành động số 16-CTr/HU ngày 13-12-2021. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08/02/2022 và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 08/02/2022; Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 09/01/2021 về kiện toàn Ban điều hành chuyển đổi số huyện Quang Bình; Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc chuyển đổi số huyện Quang Bình.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chính quyền số

a) Hạ tầng số

- Duy trì thực hiện có hiệu quả mạng Truyền số liệu chuyên dùng tại Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và 15/15 các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. 100% các cơ quan, Ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn quan tâm đầu tư và ngày càng hoàn thiện cơ sở hạ. Tổng số máy tính tại các cơ quan nhà nước cấp huyện là 95 chiếc, cấp xã là 356 chiếc.

- 100% các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã triển khai lắp đặt Internet cáp quang để trao đổi công việc và tìm kiếm thông tin trên mạng.

- Hạ tầng viễn thông: Mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 15/15 xã, thị trấn và 100/135 thôn trên địa bàn huyện. Trên địa bàn huyện hiện có 02 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là Viễn thông, Viettel; tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có kết

nội Internet ước đạt 60,2%; mật độ thuê bao điện thoại đạt 103,1 thuê bao/100 dân; mật độ thuê bao Internet đạt 16 thuê bao/100 hộ dân. Tổng số trạm thu phát sóng thông tin di (BTS) có 121 trạm, cơ bản đáp ứng đảm bảo điện phủ sóng di động, phục vụ nhu cầu của nhân dân.

b) Các ứng dụng, dịch vụ

- 100% các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn duy trì thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPTiOffice; 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành được gửi, nhận trên phần mềm VNPTiOffice. Tỷ lệ văn bản điện tử được gửi liên thông giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đạt 98%.

- Tổng số chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện là: 223 chứng thư số, đạt tỷ lệ 100% lãnh đạo có thẩm quyền ký các cấp trong hệ thống chính trị được trang bị chữ ký số chuyên dùng. Đến nay 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số trong ban hành văn bản điện tử, thực thi công vụ. Tỷ lệ văn bản đi có ký số của cá nhân, tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện đạt 98,5%; UBND các xã, thị trấn đạt: 98,1%;

- Duy trì hoạt động hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể và các cơ quan nhà nước cấp huyện, xã được cấp hộp thư điện tử công vụ đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc ước đạt trên 68%.

- Duy trì hiệu quả hoạt động hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến với quy mô 23 điểm cầu trên địa bàn huyện nhằm tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, cuộc họp giao ban, trao đổi, làm việc trên môi trường mạng, triển khai nhiệm vụ giữa Trung ương, tỉnh với huyện, xã được triển khai kết nối 2 chiều từ Trung ương về cấp xã.

- Duy trì thực hiện có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên kết với hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

- Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp đầy đủ các thông tin về quy trình, thủ tục, hồ sơ, thời hạn, phí và lệ phí ở mức độ 2, 3, 4 với 310 thủ tục đã được cập nhật trên hệ thống dịch vụ hành chính công tỉnh Hà Giang và được liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia (*108 thủ tục ở mức độ 2, 45 thủ tục ở mức độ 3; 157 thủ tục ở mức độ 4*). Trong 6 tháng đầu năm, tiếp nhận và xử lý 455/1.564 hồ sơ trực tuyến đạt 29,7% cấp huyện; có 3/15 xã có hồ sơ trực tuyến: Xuân Giang 06 hồ sơ, Tiên Yên 02 hồ sơ, Tân Nam 01 hồ sơ); còn 11/15 xã, thị trấn chưa phát sinh hồ sơ trực tuyến; chưa phát sinh thanh toán trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn được duy trì hoạt động. Trong 6 tháng đầu năm đã thu thập, cung cấp thông tin và đăng tải tin bài, ảnh với tổng số 1.788 tin, bài, 860 văn bản, 148 video phóng sự (Trang thông tin điện tử của

huyện là 302 tin, bài, 117 văn bản, 15 video phóng sự; Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn là 1.486 tin, bài, 743 văn bản, 133 video phóng sự). Các Trang TTĐT của huyện, các xã, thị trấn đều có liên kết đến cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính.

c) Nguồn nhân lực

- Toàn huyện có 09 cán bộ công chức học chuyên ngành về CNTT, trong đó: Đại học: 05 đồng chí; Cao đẳng: 03 đồng chí; Trung cấp: 01 đồng chí (01 Văn phòng Huyện ủy, 02 Văn phòng HĐND-UBND huyện, 01 Phòng Văn hóa và Thông tin, 02 xã Xuân Giang, 01 xã Yên Thành, 02 xã Tân Bắc). Có 02 chuyên gia chuyển đổi số theo Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cơ quan, đơn vị đã cử cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển và Hội nhập trực thuộc Trung tâm kinh tế Châu Á Thái Bình Dương tổ chức Hội nghị tập huấn chuyển đổi số trong nông nghiệp và việc áp dụng tiêu chuẩn VietFarm trong sản xuất cho 55 học viên là Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Văn hóa và Thông tin; Trạm thú y, Trạm khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thường trực UBND; công chức Địa chính - Nông nghiệp các xã, thị trấn; 5 hợp tác xã; 10 chủ thể OCOP trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2022 cho 166 học viên là Ban chỉ đạo, Ban điều hành chuyển đổi số huyện; Thủ trưởng, cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị; công chức tại Bộ phận một cửa huyện; Tổ giúp việc chuyển đổi số huyện; Thường trực UBND xã, thị trấn, công chức Văn phòng - Thống kê, Văn hóa - Xã hội, công chức tại Bộ phận một cửa, cán bộ Văn thư - Lưu trữ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Phát triển kinh tế số

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện từng bước ứng dụng công nghệ số đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, mở rộng thị trường, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân. Đến nay huyện có 01 sản phẩm OCOP được chứng (Chè của Hợp tác xã Minh Quang, xã Xuân Minh) được đưa lên sàn thương mại điện tử Shop, Voso, Lazada.

- Có 44 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện đã sử dụng hóa đơn điện tử; có 23 hộ, cá nhân kinh doanh theo phương pháp kê khai sử dụng hóa đơn điện tử.

3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối internet đã được phủ đến 15/15 xã, thị trấn; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

- Hạ tầng viễn thông được đẩy mạnh đầu tư; hoạt động kinh doanh tuân thủ theo quy định của pháp luật. Chất lượng dịch vụ điện thoại và tốc độ Internet luôn được đảm bảo theo quy định và duy trì ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc, truy cập Internet và các dịch vụ có liên quan của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

- Thanh toán điện tử: Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia để triển khai thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong 6 tháng đầu năm huyện chưa phát sinh hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

4. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực

- Trong lĩnh vực y tế: Cơ sở dữ liệu ngành Y tế đang dần được tích hợp vào hệ thống CSDL tỉnh; một số ứng dụng đã được triển khai trên địa bàn huyện như: Sổ sức khỏe điện tử; phần mềm khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT cho Bệnh viện Đa khoa huyện, phần mềm khám chữa bệnh và y tế cơ sở cho các Trạm y tế, phần mềm bán thuốc theo đơn tại các nhà thuốc, quầy thuốc, phần mềm giám định BHYT, các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch Covid-19...

- Trong lĩnh vực giáo dục: Các ứng dụng được triển khai phục vụ công tác quản lý, dạy và học như: Phần mềm quản lý nhà trường; phần mềm phổ cập giáo dục; cơ sở dữ liệu giáo dục ngành; phần mềm thống kê số liệu; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; phần mềm quản lý thu chi, đóng bảo hiểm; phần mềm thiết kế bài giảng điện tử; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục Mầm non; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường phổ thông; phần mềm quản lý giáo dục Mầm non, hệ thống hội nghị truyền hình ngành giáo dục...

- Trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Ứng dụng công nghệ hiện đại, khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp tại một số hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ chức hợp tác, đã góp phần quan trọng thay đổi phương thức sản xuất, giải phóng sức lao động, giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Trong lĩnh vực giao thông vận tải: Triển khai phần mềm quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng; bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông trên địa bàn huyện... Duy trì hệ thống camera giám sát giao thông, camera an ninh nhằm xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại trung tâm huyện.

- Trong lĩnh vực du lịch: Thường xuyên xây dựng hình ảnh, quảng bá các danh lam thắng cảnh, các điểm du lịch, làng văn hóa du lịch cộng đồng trên zalo, fanpage..., tăng cường kết nối với các đơn vị lữ hành ngoài tỉnh nhằm thu hút nguồn khách du lịch về Quang Bình.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Nhận thức về chuyển đổi số tại một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người dân còn hạn chế. Nhận thức của một số doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện về tầm quan trọng, lợi ích của chuyển đổi số còn yếu, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của các chủ doanh nghiệp, hợp tác xã chưa cao.

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một số cơ quan, cán bộ công chức, viên chức còn yếu, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai ứng dụng, phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số; một số cơ quan, đơn vị chưa bố trí cán bộ chuyên trách CNTT phục vụ triển khai chính quyền số.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị, đặc biệt một số máy tính, trang thiết bị có cấu hình thấp, không đồng đều, ảnh hưởng đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến tại cấp huyện, xã còn thấp, chưa phát sinh thanh toán phí, lệ phí điện tử trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

- Các sản phẩm được chứng nhận OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương giới thiệu, đưa lên các sàn thương mại điện tử còn hạn chế so với các huyện trong tỉnh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cấp huyện năm 2022 tại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh.

2. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số bằng công nghệ Internet tới rộng rãi cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn huyện.

3. Nâng cấp chất lượng đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đảm bảo kết nối, chia sẻ, tìm kiếm thông tin trên môi trường điện tử và ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh, phục vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

4. Đầu tư nâng cấp, thay thế, trang thiết bị (*Máy tính, máy in, máy chủ, máy scanl,...*) hiện đại hoá cơ sở hạ tầng tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn (*Các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm dần đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn về hạ tầng để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, huyện.*

5. Phối hợp với các Tập đoàn FPT (trực tiếp Sendo), Bưu điện tỉnh; Bưu chính Viettel Hà Giang triển khai đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản, sản phẩm đặc trưng của huyện lên các sàn thương mại điện tử (sendo, shop VnExpress, postmark, voso). Tập trung vào các sản phẩm có sản lượng lớn như cam, chè....

6. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện “Phòng họp không giấy” tại Ủy ban nhân dân huyện.

7. Xây dựng Trang Web đưa thông tin, dữ liệu, địa danh, văn hóa, du lịch, nông nghiệp, các dịch vụ,... huyện Quang Bình tích hợp công nghệ thực tế ảo VR360 (hagiang360.vn). Dự kiến triển khai trước một số điểm (Trung tâm huyện Quang Bình; nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ Homestay,..)

8. Triển khai thí điểm 03 mô hình chuyển đổi số, gồm: Phòng Giáo dục và Đào tạo; xã Xuân Giang; HTX Minh Quang theo Quyết định số 248/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tạo tài khoản Viettel Pay cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã Xuân Giang (dự kiến chọn xã điểm về chuyển đổi số) để thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt phục vụ công tác chuyển đổi số trên đại bàn xã.

10. Xây dựng bảng LED tại Trung tâm Hội nghị huyện để phục vụ tổ chức các sự kiện, Hội nghị của huyện.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Ban điều hành huyện Quang Bình./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- T.Tr Huyện uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ đạo, BDH chuyển đổi số của huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Trung Ngọc